

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Việt Hưng

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Thường; Ông Phan Văn Hòe.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1993 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1966 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Trần Thị Q, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Anh Y S; sinh năm 1987 (đã chết do tai nạn giao thông).

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà B, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** ông Phùng Văn H –  
Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Y V, sinh năm 2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**- Người phiên dịch tiếng Mnông:** Ông Y Th, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

**- Người làm chứng:**

+ Anh Hoàng Võ L, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Ngô Anh Q, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 19/4/2021, Trần Văn T điều khiển xe ô tô có tải trọng 4.100kg biển kiểm soát 60C - 259.95 đi theo hướng từ xã C đi xã H. Khi đi đến Km 7+50 đường cứu nạn, cứu hộ xã H - C thuộc địa phận buôn B, xã C, huyện K thì phát hiện Y S, sinh năm 1987, trú buôn Đ, xã C, huyện K điều khiển xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 47AB - 709.89 (*xe của anh Y V*) đi ngược chiều giữa đường với tốc độ nhanh (*không xác định được bao nhiêu Km/h*). Lúc này, T cũng đang điều khiển xe đi giữa đường, khi còn cách khoảng 20m, T rà phanh giảm tốc độ và điều khiển xe ô tô đi qua phần đường bên trái để tránh nhưng xe mô tô cũng tránh về phần đường của mình nên xảy ra tai nạn. Hậu quả, Y S chết trên đường đi cấp cứu, hư hỏng một xe mô tô và một xe ô tô.

Sau tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, giám định tử thi và tạm giữ các phương tiện liên quan để điều tra làm rõ:

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm tại Km 7+50 đường cứu nạn, cứu hộ xã H -C thuộc địa phận buôn B, xã C, huyện K. Mặt đường được trải bê tông nhựa, rộng 3m60, có lề đất hai bên, mỗi bên rộng 1m50, không có vật che khuất tầm nhìn, không có biển báo đường bộ.

Quá trình khám nghiệm căn cứ vào các dấu vết và phương tiện tại hiện trường, xác định vị trí va chạm đầu tiên tại điểm tương ứng với mặt đường nằm ở phần đường bên trái hướng từ xã C đi xã H. Đo từ điểm va chạm đầu tiên đến mép đường bên phải hướng từ xã C đi xã H là 2m10.

Theo bản kết luận pháp y tử thi số 159/TTh-TTPY ngày 10/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Y S: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương do chấn thương ngực kín nặng (tràn máu khoang ngực, dập rách phổi)/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông kết luận: Thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 709.89 là 2.850.000 đồng; Thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 60C - 259.95 là 7.050.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại tài sản là 9.900.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn T có giấy phép lái xe hạng D, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/6/2018, có giá trị đến ngày 11/6/2023.

Vật chứng trong vụ án:

- Xe ô tô biển kiểm soát 60C - 259.95 thuộc sở hữu của bị cáo Trần Văn T. Ngày 07/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại cho Trần Văn T là chủ sở hữu.

- Xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 709.89 thuộc sở hữu của Y V. Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại cho Y V, là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đã bồi thường cho gia đình Y S số tiền 135.000.000 đồng, gia đình Y S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như Cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: không có.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Krông Bông đã tiến hành trả cho Y V một xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 709.89 và ngày 07/8/2021 trả lại cho bị cáo Trần Văn T một xe ô tô biển kiểm soát 60C - 259.95 là các chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự: Cần chấp nhận bị cáo Trần Văn T đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện gia đình bị hại Y S số tiền 135.000.000đ (một trăm ba mươi lăm triệu đồng), gia đình Y S không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo.

Tại phiên ông Phùng Văn H là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại công bố nguyên văn bản luận cứ: Về bản cáo trạng và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo người bào chữa không có ý kiến gì. Về điều luật và hình phạt đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét về hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, bị cáo đã điều khiển ô tô qua phần đường bên trái nên dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Y S tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đại diện bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử theo quy định của pháp luật. Đối với trách nhiệm dân sự đại diện bị hại không có yêu cầu gì thêm nên tôi không có ý kiến gì.

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản ảnh hiện trường, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Bị cáo, đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do không tuân thủ đúng các quy định về tham gia giao thông đường bộ, mặc dù có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 19/4/2021, Trần Văn T, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 60C - 259.95 lưu thông theo hướng từ xã C đi xã H, khi đi đến Km 7+50 đường cứu nạn, cứu hộ xã H -C thuộc địa phận buôn B, xã C, huyện K thì Y S điều khiển xe mô tô đi ngược chiều giữa đường với tốc độ nhanh, nên T đã bóp còi, giảm tốc độ và điều khiển xe tránh qua bên trái thì Y S cũng điều khiển xe mô tô tránh về phía T nên đã tông vào xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 709.89 do anh Y S điều khiển ngược lại, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm anh Y S tử vong và thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 709.89 là 2.850.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn T, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 159/TTh-TTPY ngày 10/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Y S: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương do chấn thương ngực kín nặng (tràn máu khoang ngực, dập rách phổi)/Nhiều thương tích do tai nạn giao thông

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;” .....*

[3] Xét thấy bị cáo có giấy phép lái xe, bị cáo phải biết rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng bị cáo điều khiển xe lưu thông xe xử lý không đúng phần đường theo quy định, đi lấn sang phần đường xe ngược chiều không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với bị hại Y S, làm anh Y S tử vong. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi vi phạm của mình gây ra. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn hại đến tính mạng cho người khác mà còn gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, không gì bù đắp nổi và gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân địa phương nơi bị cáo cư trú

theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 6 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị cấm hành nghề lái xe từ 01 năm đến 05 năm. Nhưng xét thấy, công việc lái xe là nghề nghiệp kiếm sống chính của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 135.000.000đ (*một trăm ba mươi lăm triệu đồng*), không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Krông Bông đã tiến hành trao trả cho anh Y V một xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 709.89 và trả lại một xe ô tô biển kiểm soát 60C - 259.95 cho bị cáo Trần Văn T là chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D, số 660137017742 mang tên Trần Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/6/2018, có giá trị đến ngày 11/6/2023. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

[1] Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án ngày 24/9/2021.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Trần Văn T.

Trường hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Krông Bông đã tiến hành trao trả cho anh Y V một xe mô tô biển kiểm soát 47AB - 709.89 và trả lại một xe ô tô biển kiểm soát 60C - 259.95 cho bị cáo Trần Văn T, là các chủ sở hữu hợp pháp.

[3]. Về xử lý giấy tờ: Trả lại tại phiên tòa cho bị cáo Trần Văn T 01 (một) giấy phép lái xe hạng D, số 660137017742 mang tên Trần Văn T do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/6/2018, có giá trị đến ngày 11/6/2023.

*(Giấy phép lái xe hiện đang lưu giữ trong hồ sơ hình sự tại Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk).*

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 591 Bộ luật dân sự: Công nhận việc bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại số tiền 135.000.000đ *(một trăm ba mươi lăm triệu đồng)*.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, đại diện bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) tại



phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- UBND Thị trấn K;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Việt Hưng**